

# ĐẶC ĐIỂM HÌNH THÁI CÁC LOÀI ỐC THUỘC HỌ STREPTAXIDAE VÀ SUBULINIDAE (GASTROPODA: PULMONATA) TẠI VƯỜN QUỐC GIA BẠCH MÃ, THỪA THIÊN HUẾ

BÙI THỊ CHÍNH<sup>1</sup>

BÙI NINH<sup>2</sup>, NGÔ QUÝ THẢO NGỌC<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

<sup>2</sup> Sinh viên, Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

**Tóm tắt:** Bài báo mô tả đặc điểm hình thái của 8 loài ốc thuộc 2 họ Streptaxidae và Subulinidae dựa trên các mẫu thu tại Vườn Quốc gia (VQG) Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên Huế từ tháng 2/2017 đến 8/2017; đồng thời so sánh các đặc điểm hình thái của 5 loài trong họ Streptaxidae và 3 loài trong họ Subulinidae. Các loài trong họ Streptaxidae phân biệt nhau bởi các đặc điểm: hình dạng, kích thước, số lượng răng và sự phân bố răng trên miệng vỏ, đặc điểm lỗ rốn. Các loài trong họ Subulinidae phân biệt nhau bởi các đặc điểm: màu sắc, kích thước, số vòng xoắn.

**Từ khóa:** Streptaxidae, Subulinidae, ốc cạn, Vườn Quốc gia Bạch Mã

## 1. MỞ ĐẦU

Vườn Quốc gia Bạch Mã thuộc phía Nam tỉnh Thừa Thiên Huế, giáp với ranh giới thành phố Đà Nẵng. Đây là một khu rừng rộng lớn, nằm ở phần cuối cùng của dãy Trường Sơn Bắc. Địa hình nơi đây bị chia cắt theo nhiều hướng khác nhau tạo nên một vùng đa sinh cảnh, kéo theo đó là tính đa dạng sinh học cao. Đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về các loài động, thực vật nơi đây; tuy nhiên chưa có nghiên cứu nào về nhóm ốc cạn nói chung và về các loài ốc cạn thuộc họ Streptaxidae và Subulinidae nói riêng.

Ở Việt Nam ghi nhận họ Streptaxidae có 51 loài và phân loài thuộc 11 giống (Schileyko, 2011; Do Duc Sang và Do Van Nhung, 2015) [5], [7]; họ Subulinidae có 13 loài thuộc 5 giống (Schileyko, 2011) [7]. Các loài đã ghi nhận chủ yếu dựa trên các mẫu vật thu được ở miền Bắc và miền Nam; miền Trung chỉ ghi nhận ở Đà Nẵng. Hiện nay chưa có dẫn liệu nào về ốc cạn thuộc 2 họ Streptaxidae và Subulinidae ở khu vực Thừa Thiên Huế.

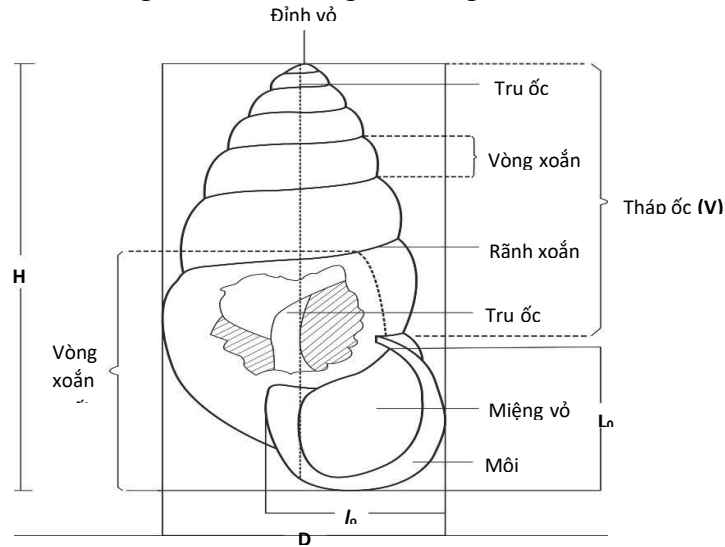
Bài báo cung cấp các dẫn liệu về đặc điểm hình thái 8 loài ốc thuộc 2 họ Streptaxidae và Subulinidae ở VQG Bạch Mã, Thừa Thiên Huế; đồng thời so sánh các đặc điểm hình thái của 5 loài trong họ Streptaxidae và 3 loài trong họ Subulinidae.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Mô tả các đặc điểm hình thái: kích thước, hình dạng, màu sắc, số vòng xoắn, rãnh xoắn, đỉnh vỏ, miệng vỏ, lỗ rốn... theo Đỗ Văn Nhung (2003) [3].

- Mẫu được định loại dựa vào các tài liệu của Dautzenberg và Fischer (1904) [2]; Schileyko (2011) [7]; Do Duc Sang và Do Van Nhung (2015) [5].

- Đo các chỉ số kích thước bằng thước kẹp điện tử (hình 1): H: Chiều cao vỏ ốc; D: Chiều rộng; Lo: Chiều dài lỗ miệng; lo: Chiều rộng lỗ miệng [1].



Hình 1. Sơ đồ cấu tạo vỏ ốc cận [1]

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Đặc điểm hình thái các loài trong họ Streptaxidae

##### 3.1.1. *Perrottetia aberrata* (Souleyet, 1852) (hình 2)

*Helix aberrata* Souleyet in Eydoux et Souleyet, 1852: 505, pl 28, fig. 32 – 34.

**Mẫu vật:** 5C, rừng tự nhiên (16<sup>o</sup>11'768''N; 107<sup>o</sup>51'763''E); VQG Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên Huế. No. HUE - BM09.

**Đặc điểm hình thái:** Ốc cỡ nhỏ, vỏ màu trắng đục. Vỏ ốc có hình dạng mũi khoan lệch, đỉnh vỏ hơi nhô lên, có 6 vòng xoắn phải phân cách nhau bởi các rãnh xoắn. Miệng vỏ có hình bán nguyệt. Trên các vòng xoắn có các khía hình cánh cung hiện rõ chạy ngang các vòng xoắn. Miệng vỏ loe ra phía ngoài, bờ môi liên tục; có 1 răng đỉnh lớn, 5 răng còn lại có kích thước nhỏ hơn răng đỉnh. Lỗ rốn rộng và nông.

**Kích thước (mm):** H 6,1 – 6,8; D 8,6 – 9,3; Lo 3,5 – 3,8; lo 3,9 – 4,4.

##### 3.1.2. *Perrottetia sp1.* (hình 3)

**Mẫu vật:** 4C, rừng tự nhiên (16<sup>o</sup>11'768''N; 107<sup>o</sup>51'752''E); VQG Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên Huế. No. HUE - BM010.

**Đặc điểm hình thái:** Ốc cỡ nhỏ, vỏ màu trắng đục. Vỏ ốc có hình dạng mũi khoan lệch, đỉnh vỏ gàn phẳng, có 6 vòng xoắn phải phân cách nhau bởi các rãnh xoắn sâu. Vòng xoắn gần cuối hơi phình ra về phía mặt bên của vỏ. Trên các vòng xoắn có các khía hình cánh cung hiện rõ chạy ngang các vòng xoắn. Miệng vỏ hình bán nguyệt, loe rộng ra phía

ngoài, bờ môi liên tục; có 1 răng đỉnh và 1 răng trụ lớn, 2 răng nền nhỏ. Lỗ rốn hẹp, tròn và sâu.

**Kích thước** (mm): H 4,1 – 4,5; D 5,8 – 6,5; Lo 2,0 – 2,1; lo 1,9 – 2,0.

### 3.1.3. *Perrottetia* sp2. (hình 4)

**Mẫu vật:** 3C, rừng tự nhiên (16°11'768''N; 107°51'752''E); VQG Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên Huế. No. HUE - BM010.

**Đặc điểm hình thái:** Ốc cỡ nhỏ, vỏ màu trắng đục. Vỏ ốc có hình dạng mũi khoan lệch, đỉnh vỏ gần phẳng, có 6 vòng xoắn phải phân cách nhau bởi các rãnh xoắn sâu. Vòng xoắn gần cuối hơi phình ra về phía mặt bên của ốc. Trên các vòng xoắn có các khía hình cánh cung hiện rõ chạy ngang các vòng xoắn. Miệng vỏ hình bán nguyệt, loe rộng ra phía ngoài, bờ môi liên tục; không có răng đỉnh, có 1 răng trụ lớn, 3 răng nền nhỏ. Lỗ rốn hẹp, tròn và sâu.

**Kích thước** (mm): H 4,0 – 4,3; D 5,8 – 6,2; Lo 2,0 – 2,1; lo 1,9 – 2,0.

### 3.1.4. *Haploptychius fischeri* (Morlet, 1886) (hình 5)

Morlet, 1886a: 2 (*Streptaxis*); Morlet, 1886b: 259, 274, pl. XII, fig. 1, 1a (*Streptaxis*).

**Mẫu vật:** 7C, rừng tự nhiên (16°11'39''N; 107°56'33''E); VQG Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên Huế. No. HUE - BM012.

**Đặc điểm hình thái:** Ốc cỡ trung bình, vỏ dạng hình cầu, màu trắng đục. Có 7 vòng xoắn phải, phân cách nhau bởi các rãnh xoắn sâu; mặt vỏ nhẵn; đỉnh vỏ hơi nhô lên cao. Miệng vỏ hình bán nguyệt, hơi cuộn; có 1 răng đỉnh lớn. Vành miệng mở rộng. Phía trong (bờ trên) của miệng vỏ có 1 khía chạy vào trong lỗ miệng dài khoảng 1,5 mm. Lỗ rốn hẹp, tròn và sâu.

**Kích thước** (mm): H 9,2 – 11,3; D 10,7 – 13,1; Lo 4,9 – 5,1 ; lo 4,5 – 4,7.

### 3.1.5. *Huttonella bicolor* (Hutton, 1834) (hình 6)

*Pupa bicolor* Hutton, 1834: J. Asia. Soci. Bengal, 3: 86.

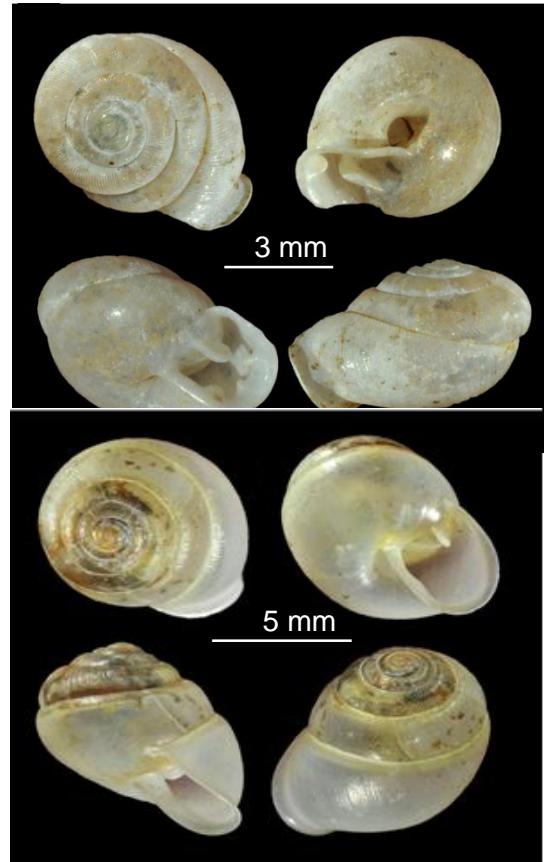
**Mẫu vật:** 5C, bìa rừng (16°13'244''N; 107°51'514''E); 7C đất canh tác (16°16'013''N; 107°51'884''E và 16°14'732''N; 107°52'437''E); 5C, rừng nhân tác (16°14'178''N; 107°52'746''E); VQG Bạch Mã, Thừa Thiên Huế. No. HUE - BM013.

**Đặc điểm hình thái:** Ốc cỡ trung nhỏ, vỏ hình trụ, xoắn phải, màu trắng trong. Có 7-8 vòng xoắn, mặt vỏ nhẵn, có các đường chỉ ngắn trên rãnh xoắn. Đỉnh vỏ tù, nhìn rất rõ điểm bắt đầu của vòng xoắn đầu tiên. Miệng vỏ vuông với các góc bo tròn, vành miệng loe rộng, với 4 răng: răng trụ và răng đỉnh lớn; răng cận đỉnh, răng nền nhỏ hơn. Không có lỗ rốn.

**Kích thước** (mm): H 6,6 – 7,4; D 1,9 – 2,2; Lo 1,5 – 1,9; lo 1,4 – 1,8.



Hình 4. *Perrottetia* sp2.



Hình 5. *Haploptychius fischeri*



Hình 6. *Huttonella bicolor*

\* So sánh đặc điểm hình thái 5 loài trong họ Streptaxidae tại VQG Bạch Mã  
 - Năm loài trong họ Streptaxidae có đặc điểm chung là: có răng ở vành miệng.

- Các loài trong giống *Perrottetia* giống nhau ở đặc điểm vỏ dạng mũ khoan lệch và có 6 vòng xoắn. Loài *Perrottetia aberrata* có lỗ rốn rộng và nông, kích thước lớn hơn, có số lượng răng nhiều hơn so với *Perrottetia* sp1. và *Perrottetia* sp2.

- Loài *Perrottetia* sp1. và *Perrottetia* sp2. có hình thái ngoài rất giống nhau; chúng phân biệt nhau ở số lượng răng và sự phân bố răng trên miệng vỏ. So sánh 2 loài *Perrottetia* sp1. và *Perrottetia* sp2. với loài *Perrottetia unidentata* (Inkhavilay et Panha, 2016) ở Lào [4] thì 3 loài này có hình dạng ngoài rất giống nhau; loài *Perrottetia* sp1. có số lượng răng và sự phân bố răng trên miệng vỏ rất giống *Perrottetia unidentata*. Tuy nhiên loài *Perrottetia unidentata* có kích thước lớn hơn (H: 4,0 – 5,8; D: 8,9 – 9,7) và vành miệng loe rộng hơn. So sánh 2 loài *Perrottetia* sp1. và *Perrottetia* sp2. với các loài trong giống *Perrottetia* ở Việt Nam [6] thì *Perrottetia* sp1. và *Perrottetia* sp2. có vỏ đẹp hơn và sự phân bố răng trên miệng vỏ khác biệt so với các loài *Perrottetia aberrata*, *Perrottetia daedaleus*, *Perrottetia dugasti*, *Perrottetia gudei*, *Perrottetia mabillei*, *Perrottetia messengeri*; có kích thước lớn hơn và hình dạng khác biệt so với *Perrottetia cristatellus*, *Perrottetia hongthinhiae*, có kích thước bé hơn và hình dạng khác biệt so với *Perrottetia simonianus*.

- Loài *Haploptychius fischeri* có các đặc điểm khác biệt các loài khác trong họ Streptaxidae là: vỏ có dạng hình cầu với 7 vòng xoắn, chỉ có 1 răng đỉnh ở vành miệng và có kích thước lớn hơn nhiều (bảng 1).

- Loài *Huttonella bicolor* có các đặc điểm khác biệt các loài khác trong họ Streptaxidae là: vỏ có dạng hình trụ, có các đường chỉ ngắn trên rãnh xoắn, không có lỗ rốn, vành miệng loe rộng, với 4 răng (răng đỉnh, răng cận đỉnh, răng nền và răng trụ), tỷ lệ giữa chiều cao trên chiều rộng rất lớn (H/D: 3,36– 3,47) (bảng 1).

### 3.2. Đặc điểm hình thái các loài trong họ Subulinidae

#### 3.2.1. *Subulina octona* (Bruguière, 1792) (hình 7)

*Bulimus octonus* Bruguière, 1792: Hist. Natu. des vers, des mollusques: 325. *Subulina octona* Dinarzarde C. Raheem et al. 2014, Trop. Nat. Hist., 4: 116 – 220, fig. 73A.

**Mẫu vật:** 7C, rừng nhân tác (16°14'56''N; 107°52'21''E); 12C, bì rừng (16°14'56''N; 107°52'21''E); 32C, đất canh tác (16°14'959''N; 107°52'383''E); 30C, rừng tự nhiên (16°11'644''N; 107°51'183''E); VQG Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên Huế. No. HUE - BM06.

**Đặc điểm hình thái:** Ốc cỡ trung bình, dạng hình trụ dài. Vỏ có màu vàng nhạt, bề mặt nhẵn, có các khía dọc mảnh. Đỉnh vỏ tù, nhìn rất rõ điểm bắt đầu của vòng xoắn đầu tiên. Có 8 - 9 vòng xoắn phải, các vòng xoắn phồng được chia ra bởi các rãnh xoắn sâu và rõ. Vòng xoắn có độ lớn tăng dần, không đều từ đỉnh đến miệng vỏ. Miệng vỏ có hình dải quạt, ngắn; vành miệng sắc, không mở rộng. Trụ môi hơi cong dọc theo chiều dài trụ ốc. Không có lỗ rốn.

**Kích thước (mm):** H 13,9 – 20,3; D 4,9 – 5,9; Lo 3,9 – 5,3; lo 2,5 – 3,3.

### 3.2.2. *Allopeas gracile* (Hutton, 1834) (hình 8)

*Bulimus gracile* Hutton, 1834: J. Asia. Soci. Bengal, 3: 84. 93.

**Mẫu vật:** 21C, rừng nhân tác (16°14'56''N; 107°52'21''E); 18C, bìa rừng (16°14'56''N; 107°52'21''E); 32C, đất canh tác (16°15'791''N; 107°52'251''E); 15C, rừng tự nhiên (16°11'644''N; 107°51'183''E); VQG Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên Huế. No. HUE - BM04.

**Đặc điểm hình thái:** Ốc cỡ nhỏ, dạng hình trụ dài. Vỏ có màu vàng nhạt, bề mặt nhẵn, có các khía dọc mảnh. Đỉnh vỏ tù, nhìn rất rõ điểm bắt đầu của vòng xoắn đầu tiên. Có 7 đến 8 vòng xoắn phải, các vòng xoắn phồng được chia ra bởi các rãnh xoắn sâu và rõ. Vòng xoắn có độ lớn tăng dần, không đều từ đỉnh đến miệng vỏ; vòng xoắn cuối phình rộng, chiếm 1/2 chiều cao của vỏ. Miệng vỏ có hình dải quạt, vành miệng sắc, không mở rộng. Trụ môi hơi cong hình cánh cung dọc theo chiều dài trụ ốc, không có lỗ rốn.

**Kích thước (mm):** H 4,6 – 9,5; D 1,9 – 2,9; Lo 1,2 – 3,3; lo 1,2 – 2,0.

### 3.2.3. *Allopeas javanicum* (Reeve, 1849) (hình 9)

*Allopeas javanicum* Reeve, 1849 (1848 -1849): pl. 17, fig. 79 (*Achatina*).

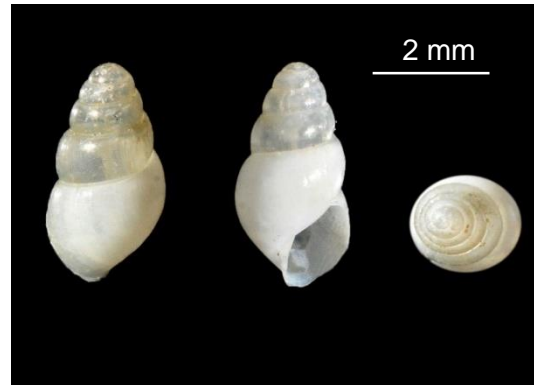
**Mẫu vật:** 3C, rừng tự nhiên; VQG Bạch Mã, tỉnh Thừa Thiên Huế (16°11'768''N; 107°51'763''E). No. HUE - BM05.

**Đặc điểm hình thái:** Ốc cỡ nhỏ, dạng hình trụ ngắn. Vỏ có màu trắng đục, bề mặt nhẵn. Đỉnh vỏ tù, nhìn rất rõ điểm bắt đầu của vòng xoắn đầu tiên. Có 6 vòng xoắn phải, các vòng xoắn phồng được chia ra bởi các rãnh xoắn sâu và rõ. Vòng xoắn có độ lớn tăng dần, không đều từ đỉnh đến miệng vỏ; vòng xoắn cuối phình rộng, chiếm 1/2 chiều cao của vỏ. Miệng vỏ có hình dải quạt, vành miệng sắc, không mở rộng. Trụ môi hơi cong dọc theo chiều dài trụ ốc. Không có lỗ rốn.

**Kích thước (mm):** H 4,7 – 5,1; D 2,1 – 2,4; Lo 3,0 – 3,3; lo 2,1 – 2,2.



Hình 7. *Subulina octona*

Hình 8. *Allopeas gracile*Hình 9. *Allopeas javanicum*

**\* So sánh đặc điểm hình thái 3 loài trong họ Subulinidae tại VQG Bạch Mã**

- Ba loài trong họ Subulinidae có đặc điểm chung là: vỏ ốc dạng hình trụ; miệng vỏ có hình dải quạt; vành miệng sắc, không mở rộng; trụ môi hơi cong dọc theo chiều dài trụ ốc; không có lỗ rốn.

- Hình dạng ngoài của loài *Subulina octona* khá giống với loài *Allopeas gracile*. Tuy nhiên 2 loài khác nhau ở đặc điểm là: *Subulina octona* có kích thước lớn hơn rất nhiều so với *Allopeas gracile* (bảng 1), tỷ lệ chiều cao của vòng xoắn cuối so với chiều cao vỏ ốc của *Allopeas gracile* lớn hơn *Subulina octona*.

- Loài *Allopeas javanicum* có vỏ dạng hình trụ ngắn, màu trắng đục, có 6 vòng xoắn khác biệt so với 2 loài *Subulina octona* và *Allopeas gracile*.

Bảng 1. Một số chỉ tiêu kích thước của các loài ốc cạn thuộc họ Streptaxidae và Subulinidae ở VQG Bạch Mã

Loài	H (mm)	D (mm)	H/D	L <sub>0</sub> (mm)	l <sub>0</sub> (mm)
<i>Perrottetia aberrata</i>	6,1 – 6,8	8,6 – 9,3	0,71–0,73	3,5 – 3,8	3,9 – 4,4
<i>Perrottetia</i> sp1.	4,1 – 4,5	5,8 – 6,5	0,69–0,71	2,0 – 2,1	1,9 – 2,0
<i>Perrottetia</i> sp2.	4,0 – 4,3	5,8 – 6,2	0,69	2,0 – 2,1	1,9 – 2,0
<i>Haploptychius fischeri</i>	9,2 – 11,3	10,7 –13,1	0,86	4,9 – 5,1	4,5 – 4,7
<i>Huttonella bicolor</i>	6,6 – 7,4	1,9 – 2,2	3,36–3,47	1,5 – 1,9	1,4 – 1,8
<i>Subulina octona</i>	13,9 –20,3	4,9 – 5,9	2,84–3,44	3,9 – 5,3	2,5 – 3,3
<i>Allopeas gracile</i>	4,6 – 9,5	1,9 – 2,9	2,42–3,27	1,2 – 3,3	1,2 – 2,0
<i>Allopeas javanicum</i>	4,7 – 5,1	2,1 – 2,4	2,13–2,14	3,0 – 3,3	2,1 – 2,2

#### 4. KẾT LUẬN

Đã xác định và mô tả đặc điểm hình thái của 8 loài ốc cạn tại Vườn Quốc gia Bạch Mã; trong đó 5 loài thuộc họ Streptaxidae và 3 loài thuộc họ Subulinidae.

Năm loài trong họ Streptaxidae phân biệt nhau bởi các đặc điểm: hình dạng, kích thước, số lượng răng và sự phân bố răng trên miệng vỏ, đặc điểm lỗ rốn.

Loài *Perrottetia* sp1. và *Perrottetia* sp2. có hình dạng và sự phân bố răng trên vành miệng khác biệt so với các loài khác thuộc giống *Perrottetia* ở Việt Nam; có hình dạng giống so với *Perrottetia unidentata* phân bố ở Lao nhưng có kích thước bé hơn.

Ba loài trong họ Subulinidae phân biệt nhau bởi các đặc điểm: màu sắc, kích thước, số vòng xoắn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bouchet P. and Rocroi J. P., (2005). Classification and nomenclator of gastropod families, *Malacologia*, 47, pp. 1-397.
- [2] Fischer H. and Dautzenberg Ph., (1904). Catalogue des mollusques terrestres et fluviatiles de l'Indo-Chine orientale cites jusqu'à ce jour, *Mission Pavie, Etudes diverses*, III, pp. 1-61.
- [3] Đỗ Văn Nhượng, (2003). Các đặc điểm chân loại của ốc cạn (Gastropoda) ở Việt Nam, *Tạp chí Sinh học*, Số 7 (1): pp. 33-38.
- [4] Inkhavilay K., Siriboon T., Sutcharit C., Rowson B., Panha S., (2016). The first revision of the carnivorous land snail family Streptaxidae in Laos, with description of three new species (Pulmonata, Stylommatophora, Streptaxidae), *ZooKeys*, 589: 23–53.
- [5] Sang D. and Nhung D., (2015). The terrestrial snail family Streptaxidae J.Gray, 1860 (Gastropoda: Pulmonata) from Son La, Vietnam, with description of two new species, *Ruthenica*, Vol. 25, No. 2: 37-43.
- [6] Sang D., (2017). Checklist of the genus *Perrottetia* Kobelt, 1905 (Pulmonata: Streptaxidae) of Vietnam, with description of a new species, *Folia Malacologica*, Vol. 25(2): 95–100.
- [7] Schileyko A. A., (2011). Check-list of land pulmonate molluscs of Vietnam (Gastropoda: Stylommatophora), *Ruthenica*, Vol. 21 (1). pp. 1-68.

**Title:** THE MORPHOLOGICAL CHARACTERISTICS OF SNAIL SPECIES BELONG TO STREPTAXIDAE AND SUBULINIDAE (GASTROPODA: PULMONATA) IN BACH MA NATIONAL PARK, THUA THIEN HUE PROVINCE

**Abstract:** This paper indicates the morphological characteristics of eight snail species which belong to two families Streptaxidae and Subulinidae, based on samples collected in Bach Ma National Park, Thua Thien Hue province from February to August, 2017. This one also compares morphological characteristics between five and three species of Streptaxidae and Subulinidae, respectively. Snail species of Streptaxidae are distinguished by their characteristics including shape, size, the number of teeth and the distribution of teeth on the mouth, navel while. Species of Subulinidae are differentiated not only by color, size but also by theirs number of spiral.

**Keywords:** Streptaxidae, Subulinidae, Land snails, Bach Ma National Park.